

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PL
TỈNH BL**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2021/HSST
Ngày 22 tháng 12 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PL, TỈNH BL**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Danh Văn An**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Trần Văn Phước**

Bà **Nguyễn Hồng Lành**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Ngô Văn Trường** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện PL, tỉnh BL.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PL, tỉnh BL tham gia phiên tòa: Ông **Trần Tấn Trung** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện PL, tỉnh BL xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2021/TLST-HS ngày 22 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

1/. Họ và tên: **Nguyễn Chí L**, sinh năm 1988; Tại huyện PL, tỉnh BL. Nơi cư trú: Ấp Mỹ 2A, xã VPĐ, huyện PL, tỉnh BL; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Hoàng Khởi, sinh năm 1966 và bà Trần Hồng Tiên, sinh năm 1963; Có vợ tên Lê Thị Phiến, sinh năm 1995 (nay đã ly hôn) và 01 người con tên Nguyễn Cát Tường, sinh năm 2015; Anh, chị, em ruột có 02 người; Tiền sự: Không; Tiền án: có 02 tiền án, lần 1 theo Bản án số: 30/2019/HS-ST ngày 15/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện PL, tỉnh BL xử phạt bị cáo 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/3/2020 (chưa xóa án tích) và lần 2 theo Bản án số: 24/2020/HS-ST ngày 27/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện PL, tỉnh BL xử phạt bị cáo 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/01/2021 (chưa xóa án tích). Bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam Cái Tàu, tỉnh Cà Mau theo Bản án số: 35/2021/HS-ST ngày 13/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh BL xử phạt bị cáo 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” thời điểm chấp hành án tính từ ngày 24/3/2021 (có mặt).

2/. Bị hại:

2.1/. Chị Lê Thị Trúc N, sinh năm 1987 (có mặt).

2.2/. Anh Trần Văn L1, sinh năm 1985 (có mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp MT, xã VPĐ, huyện PL, tỉnh BL.

Người đại diện theo ủy quyền cho anh Trần Văn L1: Chị Lê Thị Trúc N, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Ấp MT, xã VPĐ, huyện PL, tỉnh BL.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng đầu năm 2021, Nguyễn Chí L, sinh năm 1988, có hộ khẩu thường trú: Ấp Mỹ 2A, xã VPĐ, huyện PL đi đến thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau chơi và có quen biết với người thanh niên tên Đen (không biết họ, tên và địa chỉ cụ thể). Ngày 12 tháng 3 năm 2021, Đen điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Winer, không rõ biển số đến nhà Nguyễn Chí L chơi, cả hai điều khiển xe đến chợ PL, tại đây do không có tiền chi xài cá nhân nên Nguyễn Chí L rủ Đen đi tìm tài sản của người khác để sơ hở lấy trộm bán chia nhau chi xài, Đen đồng ý. Nguyễn Chí L điều khiển xe mô tô trên chợ theo Đen đi từ chợ PL về hướng cầu Ngan Dừa (trên Quản lộ Phụng Hiệp), khi đến cầu Ngan Dừa cả hai chưa lấy trộm được tài sản gì nên Linh tiếp tục điều khiển xe rẽ phải theo lộ nhựa về hướng chợ Rọc Lá, xã Hưng Phú. Khi đến cầu Chủ Ngô, Linh tiếp tục điều khiển xe rẽ phải hướng đi vào Tịnh xá Ngọc Như (từ Miếu Tà Trắng theo lộ bê tông hướng về ngã tư Mười Khít), đi được khoảng 01 km Linh phát hiện tiệm tạp hóa Trần Lân thuộc ấp MT, xã VPĐ, huyện PL, tỉnh BL có một xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave alpha, màu sơn xanh – đen - bạc, biển số 94E1-359.65 đậu cập lề lộ bê tông chìa khóa còn cắm trên ổ khóa xe, ngay trước cửa tiệm tạp hóa Trần Lân. Lúc này Linh nảy sinh ý định lấy trộm chiếc xe mô tô trên, Linh điều khiển xe dừng lại để cho Đen điều khiển, Linh xuống xe đi đến chiếc xe nói trên để lấy trộm. Khi đến gần chiếc xe, Linh phát hiện có người nên Linh giả vờ hỏi mua 02 card điện thoại, khi chị Lê Thị Trúc N vừa đi vào phía trong lấy card điện thoại, Linh nhìn xung quanh không thấy ai nên mở khóa xe chạy về hướng ngã tư Mười Khít, sau đó chạy đến chợ Phó Sinh, xã PL bán chiếc xe trên cho người thanh niên tên Linh Lác (không biết họ, tên và địa chỉ cụ thể) với số tiền là 3.000.000 đồng chia cho mỗi người 1.500.000 đồng, cả hai chi xài cá nhân hết. Đến ngày 08 tháng 7 năm 2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa Bình điều tra vụ án “Trộm cắp tài sản” vào ngày 05 tháng 3 năm 2021 tại huyện Hòa Bình, lúc này Nguyễn Chí L đã khai nhận cùng với Đen thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên.

Tại bản kết luận định giá số 38 ngày 12/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện PL kết luận: Một xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave

alpha, màu sơn xanh – đen - bạc, biển số 94E1-359.65, số khung: 3900HY852495, số máy: JA39E0832641, có giá còn lại là 14.007.532 đồng.

Cáo trạng số: 34/CT-VKSPL, ngày 19/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện PL đã truy tố Nguyễn Chí L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PL vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Chí L phạm tội “Trộm cắp tài sản”; áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Chí L mức án tù từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù. Đề nghị áp dụng Điều 56 của Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt chung đối với bị cáo.

Vật chứng của vụ án: Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave alpha, màu sơn xanh – đen - bạc, biển số 94E1-359.65 không thu hồi được nên không đề cập xem xét giải quyết.

Về trách nhiệm dân sự bị hại yêu cầu bị cáo Nguyễn Chí L bồi thường số tiền 12.000.000 đồng nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên; bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện PL, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện PL, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Chí L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo đúng như cáo trạng đã truy tố, lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay thống nhất và phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp lời khai của bị hại và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, làm rõ tại phiên tòa.

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Xuất phát từ động cơ vụ lợi, ý thức xem thường pháp luật, muốn chiếm đoạt tài sản của người khác nên vào ngày 12/3/2021, Nguyễn Chí L đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản là chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave alpha, màu sơn xanh – đen - bạc, biển số 94E1-359.65 của vợ

chồng anh Trần Văn L1 và chị Lê Thị Trúc N thuộc ấp MT, xã VPĐ, huyện PL, tỉnh BL. Tài sản bị cáo chiếm đoạt của anh Trần Văn L1 và chị Lê Thị Trúc N có giá trị qua định giá với giá còn lại là 14.007.532 đồng.

[3] Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Nguyễn Chí L đã đủ tuổi và có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo hoàn toàn nhận thức được việc trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, nhưng vì muốn có tiền tiêu xài mà không phải lao động vất vả bị cáo vẫn cố ý trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Chí L là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến quyền quản lý, sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất an ninh, trật tự tại địa phương, gây tâm lý hoang mang cho người dân nơi xảy ra vụ án. Với giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt của bị hại như đã nêu trên thì hành vi của bị cáo Nguyễn Chí L đã đủ yếu tố, dấu hiệu cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng số: 34/CT-VKSPL ngày 19/11/2021 đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Chí L là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[4] Xét về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Chí L có nhân thân xấu, bản thân bị cáo đã có tiền án về tội trộm cắp tài sản cụ thể: Tại bản án số: 30/2019/HS-ST ngày 15/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện PL, tỉnh BL xử phạt bị cáo 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/3/2020 và tại bản án số: 24/2020/HS-ST ngày 27/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện PL, tỉnh BL xử phạt bị cáo 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/01/2021, cả hai bản án trên bị cáo đều chưa được xóa án tích. Hiện tại bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam Cái Tàu, tỉnh Cà Mau theo Bản án số: 35/2021/HS-ST ngày 13/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh BL xử phạt bị cáo 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Do đó, bị cáo phải chịu tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm nguy hiểm. Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Chí L thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp nên trong lần phạm tội này đã thỏa mãn tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm nguy hiểm. Vì vậy, việc truy tố và xét xử bị cáo theo quy định điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Từ những phân tích nêu trên, khi quyết định hình phạt cho bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng cần có một mức hình phạt tương xứng, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm răn đe, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo cũng như có tác dụng phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[5] Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và sau khi Công an tiếp nhận tin báo tố giác tội phạm thì bị cáo đã ra đầu thú, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Đồng thời, cần áp dụng Điều 56 của Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt bản án mà bị cáo Nguyễn Chí L đang chấp hành.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Lê Thị Trúc N và anh Trần Văn L1 yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị xe bằng số tiền 12.000.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Chí L đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại. Xét thấy đây là sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo với bị hại nên căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 585 và Điều 589 Bộ luật dân sự được Hội đồng xét xử chấp nhận. Buộc bị cáo Nguyễn Chí L có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại chị Lê Thị Trúc N và anh Trần Văn L1 số tiền 12.000.000 đồng.

[7] Về vật chứng của vụ án: Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave alpha, màu sơn xanh – đen - bạc, biển số 94E1-359.65 không thu hồi được nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Đối với người thanh niên tên Đen do bị cáo Nguyễn Chí L khai đã cùng với bị cáo thực hiện vụ trộm cắp tài sản vào ngày 12/3/2021 và người thanh niên tên Linh Lác mà bị cáo khai đã bán chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave alpha, màu sơn xanh – đen - bạc, biển kiểm soát 94E1-359.65. Do không xác định được nhân thân, lai lịch, không làm việc được với người tên Đen và tên Linh Lác nên tách ra điều tra, xử lý sau là có căn cứ.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch: Bị cáo Nguyễn Chí L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[10] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/.Tuyên bố bị cáo Nguyễn Chí L, phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2/.Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí L 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án hình sự sơ thẩm số: 35/2021/HSST ngày 13/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh BL.

Buộc bị cáo Nguyễn Chí L phải chấp hành hình phạt chung là 05 (năm) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt được tính từ ngày 24/3/2021.

3/.Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 585 và Điều 589 của Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Chí L có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại chị Lê Thị Trúc N và anh Trần Văn L1 tổng số tiền 12.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn

phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án theo Điều 6; quyền và nghĩa vụ theo các Điều 7, 7a, 7b; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4/.Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Chí L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 600.000 đồng tiền án phí dân sự có giá ngạch.

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận :

- TAND tỉnh BL;
- VKSND tỉnh BL;
- Sở Tư pháp tỉnh BL;
- VKSND huyện PL;
- Chi cục THADS huyện PL;
- CQCSĐT – CA huyện PL;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu.

Danh Văn An